

QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022
của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý trật tự xây dựng không nêu trong Quy định này thì thực hiện Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý trật tự xây dựng

1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận Thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm;

2. Khi phát hiện vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐCP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Đối với công trình xây dựng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện quản lý theo các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình

1. Sở Xây dựng

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng do Sở Xây dựng cấp phép, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*); thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng; các công trình trong phạm vi các khu công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý.

b) Tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, thực hiện kiểm tra và đề nghị xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*) và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng (Trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 2 Điều này).

b) Tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với nhà ở riêng lẻ và các công trình khác được quy định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ trên địa bàn quản lý.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan và các tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung liên quan đến quản lý trật tự xây dựng.

b) Đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

c) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

d) Phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình nằm trên địa bàn do cấp huyện quản lý; tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp phép, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*) đến UBND cấp huyện nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

e) Chủ trì tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng đối với các công trình trong các khu công nghiệp do Ban quản lý các Khu công nghiệp quản lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng, tình hình vi phạm trật tự xây dựng trong các khu công nghiệp do đơn vị quản lý.

b) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng các công trình do Ban quản lý các Khu công nghiệp cấp phép đến UBND cấp huyện nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

3. UBND các huyện, thành phố

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về quản lý trật tự xây dựng, tình hình vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND cấp xã, các đơn vị, phòng, ban trực thuộc và các cơ quan liên quan phối hợp, thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

c) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng thuộc địa bàn.

d) Thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp phép, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công*); Thông tin nội dung giấy phép xây dựng do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cấp phép và UBND huyện cấp đến UBND cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

đ) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c. Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý gửi về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý), hàng năm (trước ngày 25/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng, tình hình vi phạm trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ và công trình khác thuộc địa bàn quản lý.

b) Chịu trách nhiệm đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất trong phạm vi quản lý. Khi phát hiện vi phạm, kịp thời chỉ đạo cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thông báo, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm đó theo quy định pháp luật về lĩnh vực đất đai.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc dừng thi công công trình sau khi lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp chủ đầu tư vi phạm không chấp hành yêu cầu dừng thi công công trình thì kịp thời báo cáo, tham mưu, kiến nghị UBND cấp huyện để xử lý kịp thời theo quy định và phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Công an tỉnh, công cấp huyện, Công an cấp xã: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

6. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp kịp thời xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng theo lĩnh vực quản lý.

7. Chủ đầu tư xây dựng công trình được miễn giấy phép xây dựng quy định tại các điểm b, e, g, h và i Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm i Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (Sở Xây dựng; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện; Phòng Quản lý đô thị thành phố) để quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
